

ỨNG DỤNG CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG SỰ KHÁC BIỆT TRONG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ ÁN XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG – TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ ÁN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO VÀ VÙNG ĐỆM ĐẾN SINH KẾ HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN

Đỗ Anh Tài

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hiện nay có nhiều công cụ đánh giá dự án và được phát triển chủ yếu cho việc đánh giá tác động dưới góc độ kinh tế, nhưng nhiều dự án với mục tiêu chính là bảo vệ môi trường và an sinh xã hội thì mục tiêu kinh tế không quá quan trọng do vậy nếu chỉ đánh giá về các chỉ tiêu kinh tế sẽ không đánh giá được những tác động chính vì vậy việc tìm kiếm và ứng dụng các công cụ mới trong phân tích đánh giá các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hay xã hội đang là đòi hỏi cấp bách hiện nay. Phương pháp đánh giá dựa trên việc xác định khoảng cách sự khác biệt giữa nhận định và những gì thực tế nhận được thông qua đánh giá dự án vùng đệm Vườn Quốc gia Tam Đảo là một công cụ hữu ích trong phân tích tác động dự án.

Từ khóa: *Đánh giá tác động; ứng dụng công cụ; Vườn quốc gia Tam Đảo; Sinh kế; Hộ gia đình.*

GIỚI THIỆU

Dự án quản lý VQG Tam Đảo và vùng đệm (TDMP) nhằm mục tiêu tìm kiếm cơ hội giới thiệu cơ chế đồng quản lý với các chủ thể địa phương và giải quyết những vấn đề bảo tồn đang nổi cộm ví dụ thu hái củi, săn bắn, thu hái và sưu tập côn trùng, cây cảnh và khai thác khoáng sản bất hợp pháp. Dự án được triển khai nhằm hỗ trợ và phát triển các sáng kiến sinh kế thay thế cũng như các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức khác, với mục đích xoá đói giảm nghèo và quản lý bền vững và bảo vệ môi trường của VQG Tam Đảo. Dự án quản lý VQG Tam Đảo và vùng đệm (TDMP) nhằm đạt được sự cân bằng giữa các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường. Dự án có hai mục tiêu chính:

1) Giảm đói nghèo và củng cố phương thức quản lý có sự tham gia ở cấp xã tại vùng đệm để bảo vệ môi trường VQG Tam Đảo.

2) Giới thiệu cơ chế đồng quản lý với các chủ thể địa phương, giải quyết những vấn đề về bảo tồn đang nổi cộm (ví dụ thu hái củi, săn bắn, thu hái và sưu tập côn trùng và cây cảnh và khai thác khoáng sản bất hợp pháp) nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các sáng kiến sinh kế thay thế cũng như những hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức khác.

CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ MẪU ĐIỀU TRA

Mẫu được lựa chọn dựa trên tiêu chí: 1) nằm trong vùng dự án triển khai được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp; 2) hộ có tham gia dự án và hộ không tham gia dự án. Mẫu được lựa chọn theo phương pháp lựa chọn mẫu theo nhiều cấp trong đó đảm bảo các mẫu lựa chọn ở bước cuối cùng là hoàn toàn ngẫu nhiên và đại diện tối đa cho tổng thể. Khung chọn mẫu được lấy theo 2 nguồn: 1) từ Ban điều phối dự án – các hộ nằm trong dự án; 2) từ chính quyền địa phương – các hộ không nằm trong dự án. Trong 18 thôn được lựa chọn, có 450 hộ gia đình đã được điều tra trong đó bao gồm hộ thuộc diện tham gia dự án và hộ

* Đỗ Anh Tài, Tel:
Email:

thuộc diện không tham gia dự án nhằm làm đối chứng.

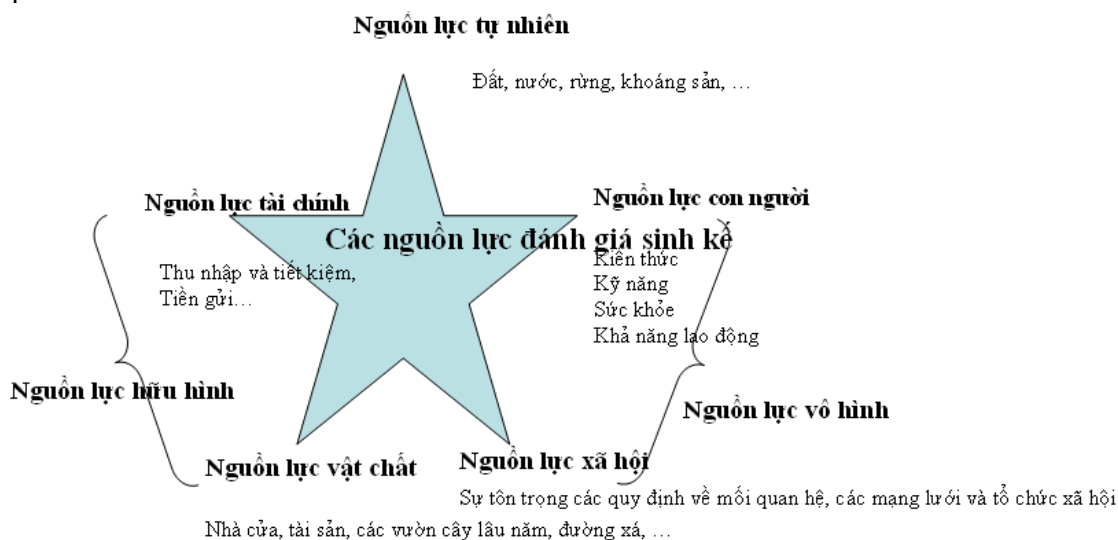
Mô tả phương pháp luận đánh giá tác động dự án đến sinh kế của người dân

Hai cách tiếp cận đánh giá tác động: 1) đánh giá tác động của nhóm có và nhóm không tham gia hoạt động dự án; 2) đánh giá mức độ thay đổi giữa 2 thời kỳ trước và sau khi thực hiện dự án.

Ứng dụng công cụ đánh giá tác động của các chương trình sinh kế theo quan điểm tiếp cận đánh giá khoảng cách giữa sự mong muốn, nhận thức với thực tế diễn ra. Phương pháp này đã được trình bày trong tài liệu “Qualitative and quantitative approaches for impact assessment: Tam Dao National Park

and Buffer Zone Management Project in North Vietnam” (KRUG, 2009).

Đánh giá sinh kế (theo sơ đồ 1) dựa trên cơ sở 5 nguồn lực bên trong và bên ngoài: 1) Nguồn lực tự nhiên; 2) nguồn lực con người; 3) nguồn lực xã hội; 4) nguồn lực vật chất; 5) nguồn lực tài chính. Mỗi yếu tố nguồn lực sẽ được đánh giá theo nhiều chỉ tiêu khác nhau và mỗi chỉ tiêu sẽ đánh giá trên cơ sở sự tích hợp giữa nhận định tầm quan trọng và mức độ mong muốn đối với chỉ tiêu đó và kết quả thực tế có được. Nếu giữa điều mong muốn và thực tế có khoảng cách xa thì tích hợp của nó sẽ có kết quả thấp và ngược lại nếu khoảng cách mà nhỏ thì kết quả của sự tích hợp sẽ lớn hơn.



Sơ đồ 1. Các nguồn lực trong đánh giá sinh kế của hộ gia đình nông dân



Sơ đồ 2. "Với - và - Với không" khái niệm phân tích tác động tương lai

Nguồn: W. Doppler, 2007

Việc đánh giá tác động của dự án được triển khai theo hướng tiếp cận chính từ sự khác biệt giữa có và không có tham gia dự án theo sơ đồ 2, đồng thời với một số chỉ tiêu định tính cũng có sự đánh giá khác biệt giữa trước và sau khi triển khai dự án.

Sự đánh giá tập trung vào các vấn đề liên quan đến địa phương được thể hiện qua sự tham gia của các nhóm và cá nhân người dân trong vùng. Theo hướng đó hoạt động đánh giá chính sẽ dựa trên cơ sở đánh giá có sự tham gia của người dân: Sự thay đổi sinh kế được đánh giá, xác thực và được xếp hạng theo “Quản lý rừng cộng đồng hệ thống cải thiện sinh kế” đã được mô tả bởi Campbell et al. 2001 và Sayer et al. 2004. Theo cách tiếp cận đó, năm tiêu chí để đánh giá sinh kế được xác định thông qua sự tham gia đóng góp ý kiến và đánh giá lại bởi các chuyên gia có kinh nghiệm. Theo cách đánh giá này, những kết quả phục vụ cho cuộc sống con người ở các hộ gia đình thu được qua thời gian những duy trì hay cải thiện về chất lượng môi trường sẽ được đề cập đến, sự đánh giá của các nhân tố thể hiện cho toàn hệ thống sẽ được dựa trên khái niệm sinh kế bền vững: Khái niệm của sự kết hợp xã hội, kinh tế và sinh thái (WCED 1987, Chambers and Conway 1992, Carney 1998, Bebbington 1999). Cơ sở của sinh kế được xác định gồm 5 nguồn lực: Vật chất, tài

chính, xã hội, tự nhiên và con người (Sơ đồ 1). Để đánh giá, mỗi một yếu tố nguồn lực sẽ được phân chia ra nhiều tiêu chí khác nhau để thể hiện các mặt của nguồn lực đó. Các tiêu chí cơ bản dựa trên nhu cầu phát triển và mục đích của nhóm đối tượng nghiên cứu được xác định bởi sự tham gia của nhiều thành viên khác nhau như đã trình bày ở trên.

Những đánh giá và thẩm định nhằm để đảm bảo tính hợp lý này và tách rời những tác động bên ngoài nhằm đảm bảo những đánh giá liên quan đến dự án về sinh kế của từng hộ. Những thay đổi về sinh kế phản ánh những chính sách khuyến khích hay yêu cầu bảo vệ tự nhiên và các mục tiêu phát triển. Theo cách tiếp cận này các chính sách khuyến khích và thúc đẩy các hộ theo hướng những tiêu chí được xác định thông qua những thay đổi. Những tiêu chí phản ánh sự thay đổi về sinh kế được lựa chọn dựa trên sự tư vấn của nhiều thành phần tham gia trong chương trình dự án theo những hoạt động của TDMP nhằm hỗ trợ phát triển các nhóm hộ tham gia dự án cũng như là bảo vệ vườn quốc gia Tam Đảo. Những tiêu chí cũng như là biên độ của hệ thống tỷ lệ được duy trì ở mức chi tiết, bởi vì mục tiêu chính của nghiên cứu này là để kiểm tra và cải tiến phương pháp. Thước đo từ 0% đến 100% sẽ phản ánh mức độ kết quả đạt được từ ‘trạng thái tối thiểu’ (khả năng xấu

nhất) đến ‘tình trạng tối đa’ (khả năng tốt nhất). VD: việc tiếp cận các quỹ tín dụng có thể là không quan trọng, hơi quan trọng hay rất quan trọng đối với 1 hộ gia đình theo đánh giá và mong đợi của họ, và quan trọng hơn cả là từng hộ gia đình này thực tế có thể không có, có ít hoặc nhiều lợi ích từ cơ hội này. ‘tình trạng tối thiểu tương trung cho ‘Tiếp cận quỹ tín dụng không quan trọng, không cung cấp tín dụng và thực tế không nhận được lợi ích gì’ (0%) trong khi ‘tình trạng tối đa (100%) lại có ‘tầm quan trọng cao’ và tận dụng triệt để cơ hội đó. Trong bản báo cáo này, Giá trị từ 0 đến 100 được phản ánh bởi điểm ghi từ 1 đến 10.

Bằng cách biến đổi hệ thống tỷ lệ thành những con số tương đương, những tiêu chí phản ánh các nguồn lực khác nhau (mỗi nguồn lực đều được phản ánh qua một số các tiêu chí) có thể so sánh tương đối với nhau. VD: nguồn lực con người, được phản ánh bởi những hoạt động của dự án như là hỗ trợ đào tạo nghề, các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo tồn tự nhiên, đào tạo,... Sự thay đổi tương ứng theo thời gian từ khoảng 20% đến khoảng 50% cho thấy sự cải thiện đáng kể của nguồn lực con người trong nhóm được đánh giá. Nguồn lực tự nhiên, mặt khác, có thể được phản ánh bằng các hoạt động trồng rừng, bằng việc tăng chất lượng nước bởi hoạt động của các dự án (như phương án trồng rừng), hay lượng củi sẵn có... tương tự như thế, các hoạt động dự án không hiệu quả không thể dẫn tới việc cải thiện các tiêu chí phản ánh nguồn lực tự nhiên cũng được đánh giá, trong khi ngược lại các hoạt động quản lý thành công được giả định có thể làm được điều này. Các kết quả thành công mà không có mối tương quan rõ ràng tới sinh kế của người dân có thể không được phản ánh như là sự cải thiện (cải thiện về vị thế bảo vệ rừng mà người dân sẽ có nhiều lợi ích hơn nếu biên rừng thành đất nông nghiệp).

KẾT QUẢ

Một số thông tin cơ bản về hộ

- Tuổi bình quân của các chủ hộ cũng như giới tính của các chủ hộ tham gia và không tham gia dự án là không có sự khác biệt; Trình độ của chủ hộ và vợ/chồng chủ hộ có

quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của hộ, theo kết quả điều tra cho thấy tại mức xác suất 90% theo kiểm định Pearson Chi Square không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm hộ; Nghề nghiệp của các chủ hộ, vợ/chồng cũng như các thành viên khác trong hộ tham gia dự án và không tham gia dự án không có nhiều khác biệt; Như vậy không có ảnh hưởng gì đến việc tác động của các kết quả dự án. Diện tích đất của các hộ tham gia dự án lớn hơn so với các hộ thuộc nhóm không tham gia dự án, nguyên nhân chủ yếu là do có sự khác biệt về diện tích đất lâm nghiệp giữa hai nhóm hộ này. Trong diện tích đất rừng thì chủ yếu là rừng trồng trong vài năm trở lại đây do vậy chưa cho thu hoạch và cũng ít ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ. Do đó về cơ bản ta có thể thấy đất đai cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến sự khác biệt trong kết quả sản xuất giữa hai nhóm hộ điều tra. Vì vậy những khác biệt trong kết quả sản xuất, trong nhận thức và sinh kế của người dân có thể được đánh giá do tác động ngoại cảnh mang lại.

Vận dụng công cụ đánh giá tác động dự án

Những hộ tham gia dự án đã được tập huấn, giới thiệu các phương thức sinh kế thay thế cho các hoạt động liên quan đến rừng vậy liệu họ có sự thay đổi khác biệt nào với những hộ không tham gia dự án. Như đã phân tích ở các phần trên cho thấy các hộ sống trong cùng một khu vực không có khoảng cách xa về địa lý do vậy sự khác biệt chúng tôi không mong đợi quá lớn giữa 2 nhóm hộ.

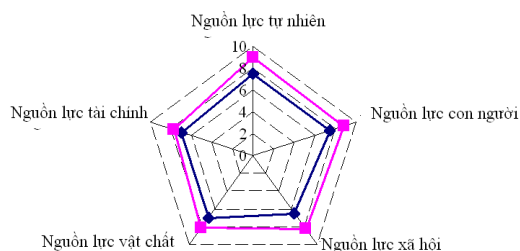
Áp dụng công cụ đánh giá được phát triển chúng tôi tiến hành tìm hiểu về mức độ các nguồn lực và đánh giá cho điểm giữa hai nội dung đó theo cách: một bên đánh giá mong muốn, nhận định về tầm quan trọng của chỉ tiêu và một bên là thực tế đạt được của chỉ tiêu này. Nếu càng có sự chênh lệch giữa hai nội dung thì tích số nhận được sẽ càng nhỏ, hay nói một cách khác thực tế không đạt được như mong muốn thì kết quả chung sẽ nhỏ hơn trường hợp đáp ứng được mong muốn của hộ.

Giá trị bình quân của các tiêu chí của 2 nhóm hộ điều tra được thể hiện trên biểu đồ 1. Kết quả phân tích cho thấy mức độ thực tế đạt được so với những đánh giá và mong muốn

của các hộ thuộc nhóm tham gia dự án cao hơn so với các hộ thuộc nhóm không tham gia dự án. Điều đó đã nói lên là sự khác biệt trong sinh kế, các hộ thuộc nhóm dự án có sinh kế ổn định và bền vững hơn so với các hộ không thuộc dự án.

Tuy nhiên sự khác biệt giữa hai nhóm hộ là không lớn, điều này được lý giải bởi việc các hộ này sống trong cùng một khu vực có khoảng cách về địa lý không xa nhau vì vậy mặc dù không được tham gia dự án nhưng họ vẫn biết về các hoạt động của dự án và nhiều hộ thấy có lợi cũng tự làm theo, học theo như kết quả phân hỏi về những thông tin hoạt động dự án cho thấy có đến hơn một nửa số hộ không tham gia dự án nhưng biết về thông tin của hoạt động dự án và trong đó khoảng ¼ có làm theo các hoạt động của dự án này và cũng cho kết quả khá khả quan.

Tóm lại: Việc vận dụng phương pháp giúp đánh giá tác động sinh kế rõ ràng giữa nhóm hộ có và không tham gia dự án.



Biểu đồ 1. Chỉ tiêu đánh giá sinh kế của các hộ thuộc 2 nhóm điều tra

KẾT LUẬN

phương pháp đánh giá dựa trên việc xác định khoảng cách sự khác biệt giữa nhận định và những gì thực tế nhận được là một công cụ hữu ích trong đánh giá tác động dự án về góc độ kinh tế, xã hội, và môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Công ty TNHH Mekong, 2005. Điều tra cơ sở kinh tế hộ gia đình nông thôn Dự án Quản lý Vườn Quốc Gia Tam Đảo và vùng đệm, Hà Nội 2005
- [2]. DFID, 2001. Sustainable livelihoods guidance sheets, London 2001.
- [3]. IRRI, 2006. Concepts and tools for agricultural reserach evaluation and impact assessment. Training material 2006.
- [4]. Joachim Krug, 2008. Forest resources management and livelihood benefits- handout

present at Thainguyen University of Economics and business administration, Thainguyen city, Vietnam 2008.

[5]. Joachim Krug, 2008. Economic sustainability of natural forest management in the tropics - handout present at Thainguyen University of Economics and business administration, Thainguyen city, Vietnam 2008.

[6]. W. Doppler, 2007. Household Economics Analysis, Lecture material at TUEBA 2007.

SUMMARY

APPLICATION OF THE INSTRUMENT MEASURING THE DIFFERENCE IN PROJECT EVALUATION AND ENVIRONMENT. EVALUATING EFFECTS OF THE PROJECT MANAGING TAM DAO NATIONAL PARK AND BUFFER ZONE ON LOCALITIES' DAILY BREED.**Do Anh Tai****Economics and Business Administration - Thai Nguyen University*

Now a day, there are several tools for project assessment, however they are mainly economic assessment tools but many different environment and socio projects need to assess also therefore it is necessary to develop a suitable tool to apply. The method of assessing the success of the project based on the different and gap between the wish and the reality, which is apply and test in the study of assessing the improving livelihood for the farmer in the Tam Dao national park and buffer zone is presented the suitable and promise tool for project assessment.

Keywords: *effect evaluation, application of instrument, Tam Dao National Park, daily breed, household*

* Do Anh Tai, Tel: _____, Mail: _____